

# RESEARCH ON POTENTIAL, REALITY AND PROPOSAL SOLUTIONS FOR DEVELOPING THE SEA TOURISM IN QUANG BINH PROVINCE

## NGHIÊN CỨU TIỀM NĂNG, THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN TỈNH QUẢNG BÌNH

**Lê Thị Thu Hiền**  
Trường Đại học Quảng Bình

**ABSTRACT:** *The tourism in general and the sea tourism in Quang Binh province in particular has made great progress in recent times. Quang Binh province has great natural and socio-economic potentials that are favorable for the development of the sea tourism, becoming one of the preferred beach destinations of many domestic and international tourists. However, at present the sea tourism in Quang Binh province is still developing synchronously, has not fully exploited the available potential, and the development process is not really linked with sustainable development. This article, on the basis of analyzing the potential and reality of developing the sea tourism in Quang Binh province, proposes effective solutions to contribute to bringing the tourism in general and the sea tourism in particular to truly become the economic spearhead in Quang Binh province.*

**Keywords:** *Potential, development, the sea tourism, Quang Binh province.*

**TÓM TẮT:** *Ngành du lịch nói chung và du lịch biển Quảng Bình nói riêng đã có những bước phát triển vượt bậc trong thời gian gần đây. Quảng Bình có nhiều tiềm năng to lớn về tự nhiên và kinh tế - xã hội thuận lợi để phát triển du lịch biển, đang trở thành một trong những điểm đến du lịch biển được ưu tiên lựa chọn của nhiều du khách nội địa và quốc tế, lượng khách và doanh thu không ngừng tăng lên qua các năm. Tuy nhiên, hiện nay du lịch biển Quảng Bình còn phát triển chưa đồng bộ, chưa khai thác hết tiềm năng sẵn có, quá trình phát triển chưa thực sự gắn kết với phát triển bền vững. Bài viết này trên cơ sở phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình, đề xuất những giải pháp hiệu quả góp phần đưa du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.*

**Từ khóa:** *Tiềm năng, phát triển, du lịch biển, tỉnh Quảng Bình.*

### 1. MỞ ĐẦU

Du lịch là ngành công nghiệp không khói mang lại cho nền kinh tế Việt Nam một khoản thu nhập đáng kể, trong đó du lịch biển chiếm một vị trí khá quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch.

Quảng Bình là địa phương có nhiều lợi thế để phát triển du lịch. Ngoài lợi thế về phát triển hang động, với vị trí nằm sát biển

theo suốt chiều dài lãnh thổ, Quảng Bình có vị trí địa lý thuận lợi với địa hình đa dạng đủ loại núi, đồi, đồng bằng, ven biển và hải đảo cùng các cảnh quan và các bãi tắm tuyệt đẹp nổi tiếng. Khai thác tiềm năng du lịch biển theo hướng bền vững và đa dạng các loại hình du lịch là một trong những việc làm cần thiết để đưa du lịch Quảng Bình phát triển một cách toàn diện, tương xứng với

tiềm năng du lịch sẵn có.

Nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng và lợi thế mà biển mang lại, trong những năm qua Quảng Bình đã có những chủ trương, chính sách và giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế biển và đã đạt được những thành công bước đầu, với hy vọng sẽ sớm trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển của cả nước. Bài viết này phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua. Từ đó, đề xuất những giải pháp để du lịch biển Quảng Bình phát triển tương xứng với tiềm năng, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## 2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Lịch sử nghiên cứu

Trên thế giới, hoạt động du lịch biển đã được quan tâm nghiên cứu từ thập niên 70 của thế kỉ XX. Các nhà địa lí Liên Xô đã đưa ra nhiều công trình nghiên cứu như: *“Đánh giá các điều kiện nghỉ dưỡng”* của I.U.A.Vedenhin; *“Đánh giá toàn bộ các yếu tố tự nhiên nhằm mục đích để tổ chức các vùng nghỉ dưỡng”* của E.A.Kotliarov. Các tài liệu này tập trung đề cập đến vấn đề nghỉ dưỡng biển ở mức độ đánh giá các điều kiện, yếu tố nghỉ dưỡng phục vụ cho phát triển du lịch biển.

Tại Việt Nam, các công trình nghiên cứu du lịch biển chủ yếu tập trung vào các vấn đề đánh giá và tổng hợp điều kiện tài nguyên, phục vụ quy hoạch tổng thể cho cả nước hoặc các vùng du lịch như: *“Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch biển Việt Nam”* thuộc Chương trình biển KT - 03; *“Luận chứng khoa học kĩ thuật xây dựng và phát triển hệ thống du lịch biển Việt Nam”*

(2003), đề tài khoa học cấp Nhà nước của Vũ Tuấn Cảnh; Nguyễn Đức Thắng với bài báo *“Tài nguyên biển trong phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường”*, Tạp chí môi trường số 8/2007. Các tài liệu này chủ yếu khai thác về lĩnh vực tài nguyên du lịch biển chung. Vấn đề nghiên cứu về du lịch biển Quảng Bình chưa có nhiều tài liệu tập trung đi sâu phân tích và khai thác. Chính vì vậy, việc triển khai nghiên cứu tiềm năng, thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình là khách quan, cần thiết và đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của ngành du lịch địa phương trong bối cảnh hiện nay.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập dữ liệu: thu thập dữ liệu thứ cấp về tiềm năng, thực trạng du lịch vùng ven biển tỉnh Quảng Bình bằng việc thu nhận thông tin từ các tài liệu sách tham khảo, bài báo và báo cáo của Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình.

Phương pháp xử lý dữ liệu: dữ liệu sau khi thu thập được phân tích, thống kê sau đó tổng hợp và xử lý dữ liệu làm cơ sở cho nội dung nghiên cứu.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Một số vấn đề liên quan

#### 3.1.1. Quan niệm về du lịch biển

Trong nhiều thập kỷ vừa qua, quan niệm về du lịch biển có nhiều cách hiểu khác nhau:

Theo Mark Orams: “Du lịch biển bao gồm những hoạt động giải trí có liên quan đến những chuyến đi rời khỏi nơi cư trú thường xuyên của du khách đến vùng biển (nơi nằm trong phạm vi chịu tác động của thủy triều và xâm nhập mặn).

Theo Phạm Trung Lương: “Du lịch biển là hoạt động du lịch được tổ chức phát triển trên lãnh thổ vùng ven biển và vùng



biển ven bờ (bao gồm cả các đảo ven bờ), vì vậy hoạt động phát triển du lịch biển chủ yếu dựa vào đặc điểm tự nhiên và tiềm năng du lịch của lãnh thổ địa lý này” [2].

Như vậy, có thể hiểu du lịch biển là hoạt động du lịch vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí đến các vùng ven biển.

### 3.1.2. Sản phẩm du lịch biển

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch [theo Điều 3, chương 1, Luật Du lịch, 2017].

Dựa trên những đặc điểm, phân bố, sự đa dạng và những đặc trưng riêng biệt của tài nguyên du lịch biển, sản phẩm du lịch biển được chia thành từng nhóm sản phẩm sau:

- Du lịch nghỉ dưỡng biển: được hình thành dựa trên các tài nguyên du lịch và dịch vụ du lịch, hàng hóa và tiện nghi cung ứng cho khách du lịch, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch về nghỉ dưỡng, tắm biển, vui chơi giải trí, tham quan... tại các vùng biển.

- Du lịch văn hóa: được hình thành dựa trên các tài nguyên du lịch và dịch vụ du lịch, hàng hóa và tiện nghi cung ứng cho khách du lịch, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch về nhu cầu tìm hiểu, tham quan, vui chơi giải trí qua các hoạt động như: lễ hội, tìm hiểu các nền văn hóa, di tích lịch sử, ẩm thực, làng nghề, phong tục tập quán... tại các vùng biển.

- Du lịch sinh thái biển là sản phẩm du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hoá bản địa vùng biển đảo gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương.

- Du lịch lặn biển ngắm san hô là một

sản phẩm du lịch được hình thành dựa trên các tài nguyên du lịch và dịch vụ du lịch, hàng hóa và tiện nghi cung ứng cho khách du lịch, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch về lặn ngắm san hô, lặn biển, tắm biển, vui chơi giải trí, tham quan, học tập và khám phá đại dương... tại các vùng biển.

- Du lịch thể thao biển là một sản phẩm du lịch được hình thành dựa trên các tài nguyên du lịch và dịch vụ du lịch, hàng hóa và tiện nghi cung ứng cho khách du lịch, nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch về nhu cầu thể thao trên biển, vui chơi giải trí như: bóng chuyền bãi biển, kéo dù, lướt ván, chèo thuyền kayak, vận động ... tại các vùng biển.

- Các sản phẩm du lịch biển khác như du lịch học tập nghiên cứu biển đảo và du lịch tàu biển.

### 3.1.3. Các điều kiện phát triển du lịch biển

- Tài nguyên du lịch biển: Điều kiện về vị trí địa lý, tự nhiên, lịch sử, văn hoá... đã tạo nên tiềm năng du lịch biển phong phú, đa dạng bao gồm cả tài nguyên du lịch biển tự nhiên và tài nguyên văn hóa biển. Những nơi có điều kiện thuận lợi với bờ biển dài và sạch, nhiều đảo, nhiều nét văn hóa đặc trưng, nhiều làng nghề, lễ hội miền biển đặc sắc... là những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch biển.

- Bên cạnh tài nguyên du lịch biển, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ, môi trường... đã góp phần vào việc hoàn thiện những sản phẩm du lịch biển phong phú, tạo nên sự an toàn và hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm để phục vụ khách du lịch.

- Giá cả dịch vụ du lịch: Giá cả cũng giữ một vai trò thiết yếu trong kinh doanh du lịch và quyết định vòng đời của sản phẩm du lịch.

- Nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực để phát triển du lịch biển là lao động trong du lịch bao gồm lao động trực tiếp và lao động gián tiếp. Lao động trực tiếp là số lao động làm trong các công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các cơ sở dịch vụ khác. Lao động gián tiếp là lao động có liên quan đến ngành du lịch.

- Chính sách quản lý, quảng bá, xúc tiến du lịch biển có tác động đến phát triển du lịch biển.

- Thành phần khách bao gồm khách quốc tế và khách nội địa. Họ có những đặc điểm khác nhau về nghề nghiệp, nơi ở, mục đích, quan tâm đến các sản phẩm du lịch biển đảo cũng khác nhau... Từ đó hình thành nên những nhu cầu khác nhau về dịch vụ du lịch.

### **3.2. Tiềm năng phát triển du lịch biển Quảng Bình**

#### **3.2.1. Tài nguyên du lịch biển**

##### **a. Tài nguyên du lịch tự nhiên**

Quảng Bình là địa phương thuộc vùng Bắc Trung Bộ, giáp Biển Đông, có diện tích thềm lục địa lên đến 20.000 km<sup>2</sup>. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 8065,3 km<sup>2</sup>, chiếm 2,45% diện tích cả nước. Tất cả các đường giao thông huyết mạch Bắc - Nam Việt Nam đều trải dài suốt chiều dài của Quảng Bình như: đường sắt Bắc - Nam, Quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh với hai nhánh Đông, Tây.

Quảng Bình có bờ biển dài 116,04 km với 5 cửa sông, các khu danh thắng nổi tiếng là Đèo Ngang, Lý Hòa, cửa biển Nhật Lệ. Dọc bờ biển từ đèo Ngang giáp Hà Tĩnh đến Ngư Thủy, giáp Quảng Trị có 9 bãi tắm (Đá Nhảy, Nhật Lệ, Quang Phú...) cùng với những danh thắng phân bố trải đều rất thuận tiện cho phát triển loại hình du lịch biển.

Bờ biển có nhiều thắng cảnh đẹp, cùng với thềm lục địa rộng gấp 2,6 lần diện tích

đất liền tạo cho Quảng Bình có một ngư trường rộng lớn với trữ lượng khoảng 10 vạn tấn thủy sản và phong phú về loài (1650 loài), trong đó có những loại quý hiếm như tôm hùm, tôm sú, mực ống, mực nang, san hô. Phía Bắc Quảng Bình có bãi san hô trắng với diện tích hàng chục ha, tạo ra vùng sinh thái của hệ san hô.

##### **b. Tài nguyên văn hoá biển**

Làng nghề truyền thống: Đặc biệt, ven biển, cộng đồng dân cư làm nghề đánh bắt và chế biến hải sản thường cư trú lâu đời tại các điểm du lịch như: Bảo Ninh, Hải Thành, Lý Hòa, Cảnh Dương... Họ có mối liên hệ gắn bó mật thiết với các hệ sinh thái nhạy cảm vùng ven biển. Nhiều nét đặc trưng trong văn hóa truyền thống đều quan hệ, gắn bó với nghề biển.

Lễ hội truyền thống: một số lễ hội như lễ hội bơi truyền thống, các lễ hội cầu ngư, cầu mùa, hay những màn chèo cạn, múa bông rực rỡ sắc màu, những điệu hò khoan, hò hụi của các cư dân vùng biển Cảnh Dương, Nhân Trạch, Hải Thành, Bảo Ninh; các trò chơi dân gian truyền thống như: cờ người, cờ thẻ, bài chòi... Vào dịp tết, các làng biển ở tỉnh Quảng Bình lại tổ chức rất nhiều trò chơi như đánh đu, chọi gà, bịt mắt đập nổi niêu. Hai trò chơi đặc sắc nhất là lễ hội nấu cơm thi và hát bài chòi.

Diễn xướng dân gian: Các làng biển với kho tàng văn học dân gian phong phú bao gồm thơ ca, hò vè, bài phú, nhật trình đi biển. Hò miền biển là một trong những thể loại văn hóa dân gian độc đáo, có nhiều thể loại khác nhau như hò khoan, hò kéo neo, kéo buồm, hò đẩy thuyền, hò kéo lưới, hò khoan - chèo cạn...

Ẩm thực: Trong cơ cấu bữa ăn hàng ngày của dân biển Quảng Bình, hải sản luôn chiếm tỉ trọng đáng kể. Đối với hải sản tươi



sống thì tùy loại thực phẩm, tùy mùa nóng lạnh, tính chất trang trọng của bữa ăn hay thói quen, sở thích mà có cách chế biến khác nhau như luộc, kho, nướng, chiên, nấu cháo, làm gỏi, chả... Bên cạnh thực phẩm tươi sống, ngư dân Quảng Bình còn tạo ra nhiều loại đồ khô, có thể dự trữ lâu dài như các món cá khô, mực khô, tôm tép khô bằng cách phơi nắng hoặc xông trên bếp lửa; các loại mắm, ruốc, tôm chua...

### 3.2.2. *Tiềm năng kinh tế - xã hội*

#### a. Nguồn lao động:

Trong tổng số 5.000 lao động trực tiếp trong ngành du lịch tỉnh Quảng Bình, thì số lượng nhân lực có trình độ đào tạo ở bậc đại học, cao đẳng và số người được đào tạo về du lịch chiếm tỉ lệ thấp (dưới 50%) [5].

Về độ tuổi lao động trong ngành du lịch biển: Độ tuổi lao động ngành du lịch của tỉnh hiện nay tương đối trẻ, chủ yếu dưới 35 tuổi. Lao động hoạt động trong ngành du lịch biển mang tính thời vụ, thường tập trung chủ yếu vào mùa hè.

#### b. Chính sách đầu tư

Tỉnh đã có các chính sách khuyến khích, động viên các thành phần kinh tế chủ động và an tâm đầu tư phát triển kinh doanh du lịch. Nhiều chính sách và biện pháp đã được thực hiện nhằm hạn chế tình trạng thiếu điện vào mùa hè - mùa du lịch chính để tăng hiệu quả du lịch biển. Đến nay, đã có nhiều dự án đăng kí đầu tư vào lĩnh vực du lịch biển tỉnh Quảng Bình. Tập đoàn FLC vừa đầu tư xây dựng khu đô thị biển đa tích hợp The Show Quang Binh nằm trong đại đô thị biển FLC Quảng Bình có quy mô 2.000 ha với đoạn đường bờ biển trải dài hơn 5 km. Nổi bật trong đó là phân khu La Diva Quang Binh (La Diva) sở hữu vị trí đắc địa nhất dự án The Show.

#### c. Cơ sở hạ tầng

Theo ngành du lịch Quảng Bình, cơ sở hạ tầng du lịch ven biển vẫn là nơi có khu nghỉ dưỡng đạt các tiêu chuẩn cao nhất tỉnh. Nhiều khách sạn đã được xây dựng, phát triển cả về quy mô và chất lượng, đáp ứng nhu cầu của du khách. Hiện tỉnh có 2 khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao là khách sạn Mường Thanh và khách sạn Melia Vinpearl Quảng Bình, 5 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 9 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, 19 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 14 khách sạn 1 sao cùng hệ thống các nhà nghỉ du lịch, homestay, farmstay [5]. Từ năm 2016 đến nay, tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư 59 dự án của nhà đầu tư trong nước về lĩnh vực dịch vụ du lịch với tổng mức đầu tư khoảng 21.825 tỷ đồng. Hiện nay, các thương hiệu cơ sở lưu trú hàng đầu thế giới và Việt Nam đã được đăng ký đầu tư tại Quảng Bình và đang trong quá trình đầu tư, xây dựng, như: Pullman, M'Gallery, Movenpick (Tập đoàn Acor), Melia (Tập đoàn Melia), Radison (Tập đoàn Radison), Wynham (Tập đoàn Wynham), Best Western Premier, TUI Blue (Tập đoàn TUI), Fusion, Vinpearl (Vingroup), FLC, Mường Thanh, Silkpath... [6]

### 3.3. **Thực trạng phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình**

#### 3.3.1. *Các loại hình du lịch biển tại tỉnh Quảng Bình*

Dựa vào đặc điểm địa lí, lãnh thổ, tài nguyên du lịch của vùng ven biển, vùng biển ven bờ..., Quảng Bình có điều kiện thuận lợi để triển khai các loại hình du lịch biển độc đáo. Song trên thực tế, các loại hình còn khá đơn điệu, sản phẩm du lịch đơn giản, quy mô nhỏ. Khách du lịch chủ yếu đến nghỉ ngơi, tắm biển, thiếu các loại hình vui chơi, giải trí khác.

Ở Quảng Bình chủ yếu có các loại hình

du lịch biển sau:

- Du lịch nghỉ dưỡng: Du lịch nghỉ dưỡng ở các bãi biển Nhật Lệ, Quang Phú, Bảo Ninh, Mỹ Cảnh, Đá Nhảy. Nghỉ dưỡng + chữa bệnh: Sunspa Resort, Golden Coast. Nghỉ dưỡng + hội nghị (du lịch MICE): thành phố Đồng Hới. Tắm biển, nghỉ dưỡng biển + tham gia lễ hội: Tắm biển ở Đồng Hới, xem hội đua thuyền trên sông Nhật Lệ.

- Du lịch tham quan: Du lịch tham quan ở các bãi biển Nhật Lệ, Quang Phú, Bảo Ninh, Mỹ Cảnh, Đá Nhảy.

- Du lịch thể thao: du lịch tham quan, nghỉ dưỡng kết hợp với các hoạt động thể thao trên biển như trượt cát, đi xe địa hình trên cát.

- Du lịch văn hoá: tại các địa phương ven biển có các lễ hội văn hoá riêng như lễ hội cầu ngư ở Cảnh Dương diễn ra vào ngày 14 và 15 tháng 11 âm lịch. Lễ hội cầu ngư làng Lý Hòa được tổ chức tại đình làng vào ngày 15 tháng 6 âm lịch. Lễ cầu ngư Hải Ninh (huyện Quảng Ninh, Quảng Bình) được tổ chức vào dịp tết độc lập của dân tộc 2/9. Lễ cầu ngư Bảo Ninh (thành phố Đồng Hới) lễ được tổ chức trong 3 ngày 14, 15, 16 tháng 4 âm lịch, đây là lễ hội lớn nhất của ngư dân Đồng Hới ...

### 3.3.2. Thực trạng phát triển

Với đặc thù về vị trí địa lý của Quảng Bình, khi nghiên cứu du lịch của Quảng Bình khó có thể lượng hóa được lĩnh vực du lịch biển riêng biệt mà chỉ có thể nghiên cứu du lịch đặt trong nghiên cứu tổng thể của toàn ngành.

Về lượng khách và doanh thu du lịch: Trong 5 năm (2016-2020), ngành du lịch đã đón khoảng 17,6 triệu lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân 18,05%/năm, tăng 90% so với giai đoạn 2011-2015, trong đó có 780 nghìn lượt khách quốc tế, tốc độ tăng

trưởng 47,67%/năm, tổng thu từ khách du lịch khoảng 19,2 nghìn tỷ đồng [6]. Thời gian qua, du lịch biển Quảng Bình luôn chiếm vị trí cao trong doanh thu toàn ngành. Nguồn thu chủ yếu từ các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú, bán hàng lưu niệm. Tỷ lệ doanh thu thông qua bán vé rất thấp, chỉ có ở khu du lịch Sunspa Resort. Các cơ sở này hầu hết thuộc tư nhân nên không thể quản lý hết hoạt động cũng như xác định chính xác nguồn thu, mức chi tiêu của du khách.

Về đầu tư cho phát triển du lịch: Từ năm 2014 đến nay, UBND tỉnh Quảng Bình đã cấp và ký thỏa thuận hợp tác đầu tư 23 dự án, với tổng số vốn đầu tư 20.108 tỷ đồng, trong đó đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 13 dự án, với tổng số vốn đầu tư 8.508 tỷ đồng, ký thỏa thuận hợp tác với 5 nhà đầu tư để triển khai 10 dự án với tổng vốn đầu tư 11.600 tỷ đồng [4].

Về lưu trú du lịch: toàn tỉnh hiện có 350 cơ sở lưu trú du lịch trong đó có 2 khách sạn đạt tiêu chuẩn 5 sao là khách sạn Mường Thanh và khách sạn Vinpearl Quảng Bình, 5 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao, 9 khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao, 19 khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 sao, 14 khách sạn 1 sao cùng hệ thống các nhà nghỉ du lịch, homestay, farmstay với 5.200 buồng, 10.200 giường [5]. Số lượng cơ sở lưu trú du lịch ngày càng tăng lên đáp ứng nhu cầu cho nhiều đối tượng khách du lịch.

Về lữ hành: toàn tỉnh hiện có 17 đơn vị lữ hành, trong đó có 14 đơn vị lữ hành quốc tế và 3 đơn vị lữ hành nội địa [5]. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn nhiều doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách du lịch, các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ cũng tham gia hoạt động kinh doanh lữ hành với hình thức đại lý hoặc văn phòng đại diện đặt tại địa



phương.

Về các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác như dịch vụ ăn uống: hiện có 3.000 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cùng các cơ sở, cửa hàng cung cấp các sản phẩm phục vụ du khách tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh như bãi tắm Nhật Lệ... Trong đó, có 18 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch [5].

Về lực lượng lao động: toàn ngành du lịch của tỉnh có khoảng 4.500 lao động trực tiếp và 8.800 lao động gián tiếp. Tổng số hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ đang hoạt động là 260 người, trong đó có 109 hướng dẫn viên du lịch nội địa và 151 hướng dẫn viên quốc tế [5].

Về thời gian lưu trú: Lượng khách du lịch quá cảnh, khách du lịch vắng lại chiếm tỉ lệ lớn; sản phẩm du lịch ít hấp dẫn, ít điểm vui chơi giải trí nên thời gian lưu trú rất thấp, chỉ khoảng 1,17 - 1,25 ngày. Mức chi tiêu thấp.

Nhận biết tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên du lịch biển, trong những năm gần đây, tỉnh Quảng Bình đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch như sân bay, bến cảng, hệ thống giao thông, chỉnh trang đô thị; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; tăng cường công tác tuyên truyền xúc tiến quảng bá du lịch, gắn với việc ban hành các cơ chế chính sách thông thoáng nhằm khuyến khích và thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là quảng bá qua internet.

Việc phát triển nhiều sản phẩm, loại hình du lịch và không ngừng nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch đã góp phần quan trọng vào việc thu hút du khách. Hiện tại, khu nghỉ dưỡng cao cấp Sun Spa Resort Mỹ Cảnh - Bảo Ninh đang triển khai nhiều hoạt

động thể thao biển phục vụ du khách, một số các công ty lữ hành đang thực hiện các chương trình trượt cát và khám phá biển Nhật Lệ về đêm: dã ngoại phong cảnh biển; câu cá, mực; thưởng thức đặc sản miền biển ngay trên thuyền...

### *3.3.3. Liên kết trong ngành du lịch biển tỉnh Quảng Bình*

Để phát triển ngành du lịch biển, Quảng Bình cần tăng cường liên kết với các địa phương nhằm khai thác tối đa hiệu quả các tuyến, điểm du lịch, tận dụng các thế mạnh sẵn có của mỗi địa phương.

- Liên kết với các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ

Liên kết với các địa phương vùng Bắc Trung Bộ: Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa hợp tác để phát triển tuyến du lịch “Con đường di sản miền Trung” nhằm xây dựng sản phẩm du lịch kết nối chung cho toàn ngành du lịch của vùng. Con đường di sản sẽ kết nối các tuyến, điểm di sản với du lịch biển.

- Liên kết với các địa phương ngoài vùng Bắc Trung Bộ:

Năm 2017, Sở Du lịch và Văn hóa Quảng Bình (nay là Sở Du lịch) đã thực hiện nhiều chương trình quảng bá và liên kết hợp tác với thủ đô Hà Nội (ký kết biên bản hợp tác phát triển Du lịch Quảng Bình - Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020; biên bản hợp tác của hai Hiệp hội Du lịch và giữa Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Quảng Bình và Câu lạc bộ Lữ hành UNESCO Hà Nội) [4].

- Liên kết quốc tế: Quảng Bình đã tổ chức được đường bay trực tiếp từ Quảng Bình đi Chiang Mai (Thái Lan) và ngược lại đã chính thức khai trương và đi vào hoạt động. Tham quan điểm đến lưu trú, nghỉ dưỡng, vận chuyển khách du lịch, cung cấp thực phẩm giữa hai bên.

### 3.3.4. Khó khăn trong phát triển ngành du lịch biển tỉnh Quảng Bình

Công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch biển mặc dù đã có bước chuyển biến tích cực nhưng cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn để có sự phát triển đột phá trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và cạnh tranh giữa các địa phương, vùng du lịch ngày càng lớn. Chưa thực sự tận dụng hết ưu thế của công nghiệp 4.0 trong việc quảng bá du lịch.

Sản phẩm du lịch biển còn ít so với tiềm năng, các sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử, làng nghề để phục vụ khách du lịch còn hạn chế, nhiều sản phẩm du lịch chưa hoàn thiện.

Tài nguyên du lịch biển ở Quảng Bình tuy “giàu có” nhưng chưa được khai thác tốt, vẫn đang ở dạng tiềm năng là chủ yếu. Tốc độ phát triển các loại hình du lịch biển còn khá chậm nên dấu ấn đối với du khách còn khá mờ nhạt.

Sự thiếu hụt trầm trọng các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên, các trung tâm thương mại, các khu vui chơi giải trí đã hạn chế việc phát huy tiềm năng du lịch của tỉnh. Số lượng nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách còn ít, thay vào đó là các quầy quán vỉa hè mọc lên một cách tự phát. Đó là một trong những nguyên nhân khiến hệ số lưu trú vẫn ở mức thấp.

Trong những năm trở lại đây, việc giữ gìn an ninh, vệ sinh môi trường biển và quy hoạch các khu vực tắm an toàn ở các bãi biển tỉnh Quảng Bình đã được chú trọng. Tuy nhiên, đặc điểm đường bờ biển dài và dàn trải nên việc triển khai các công tác này vẫn còn những hạn chế nhất định. Vấn nạn tăng giá phòng vào mùa cao điểm vẫn diễn ra phổ biến. Vào những ngày cao điểm như 30/4, 1/5..., việc các khách sạn vừa và nhỏ

tăng giá hay các cá nhân “ôm phòng” để bán lại với giá cao hơn từ 100% - 200% đã gây nên tình trạng lộn xộn và tâm lý bất bình cho du khách. Một số bãi tắm công trình xây dựng đang ngổn ngang, rác thải, nước thải, vệ sinh môi trường đang là vấn đề nan giải cho các cơ quan quản lý...

Các doanh nghiệp du lịch biển của Quảng Bình đa phần chưa thấy được lợi ích từ việc quảng bá, do đó sự liên kết giữa các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong hoạt động này còn yếu, mối liên kết quảng bá giữa các địa phương cùng làm du lịch tuy đã được mở ra, nhưng nhìn chung việc triển khai hoạt động khá mờ nhạt, chông chéo về nội dung và không phối hợp nhau về thời điểm.

Do tính mùa vụ trong du lịch biển khá cao nên phần lớn ở mùa thấp điểm, rất nhiều lao động ở các doanh nghiệp nhỏ chuyển sang những ngành nghề khác, gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng lao động về lâu dài. Nhìn chung, giữa doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhỏ, ý thức thái độ làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quảng bá và chế độ khuyến khích đãi ngộ.... có sự chênh lệch khá rõ nét.

## 3.4. Giải pháp phát triển ngành du lịch biển Quảng Bình

### 3.4.1. Cơ sở khoa học

Du lịch biển được xem là một trong bốn chương trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình.

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 là phát triển nhanh và bền vững để du lịch biển tỉnh Quảng Bình thật sự trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu chung của tỉnh. Hướng tới đưa du lịch biển tỉnh Quảng Bình trở thành một ngành trọng điểm của vùng Bắc



Trung Bộ và quốc gia, xứng đáng với tiềm năng to lớn của địa phương.

#### 3.4.2. Các giải pháp

##### a. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Kiến tạo toàn bộ máy quản lý du lịch nhằm đảm bảo cho công tác tổ chức và chỉ đạo, thu hút nhiều chuyên gia có kinh nghiệm. Đồng thời, chuẩn hóa nguồn lao động hiện có, chú trọng việc đào tạo mới, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ về kỹ năng chuyên môn và ngoại ngữ cho người lao động, nâng cao nhận thức của cư dân vùng ven biển và những cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch.

Thành lập đội cứu hộ trên biển, tuần tra dọc bãi biển vì sự an toàn của du khách và kịp thời ứng phó với những tình huống xảy ra.

##### b. Phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ du lịch biển

Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, các dự án, xúc tiến đầu tư quảng bá cho du lịch biển có trọng tâm trọng điểm. Tỉnh cũng quy hoạch toàn bán đảo Bảo Ninh - “hòn ngọc” bên bờ sông Nhật Lệ trở thành trung tâm nghỉ dưỡng cao cấp với các khu resort, nhà thi đấu đa chức năng, quảng trường biển, khu vực vui chơi giải trí, làng chài đánh bắt, chế biến hải sản.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, giám sát tiến độ thi công ở các khu, tuyến, điểm du lịch đang được xây dựng.

##### c. Bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch biển

Thường xuyên thanh tra, đánh giá tác động môi trường định kỳ tại các điểm du lịch biển, phát hiện và kịp thời xử lý tác nhân gây ô nhiễm, đặc biệt ở những khu vực nhạy cảm như bãi biển.

Thường xuyên thu gom, xử lý rác thải, nghiêm cấm tình trạng xả thải trực tiếp ra

biển. Hướng ứng tuân lễ bảo vệ môi trường du lịch hàng năm, nhân rộng phong trào Đoàn viên, thanh niên tích cực hành động làm sạch bờ biển. Chấn chỉnh tình trạng chen lấn, coi nói để xây dựng hàng quan, chằm dứt nạn an xin, chèo kéo khách, ảnh hưởng đến hình ảnh du lịch Quảng Bình trong mắt du khách.

Kiểu dáng, chiều cao, màu sắc, tỉ lệ cây xanh, vườn hoa... của những khu du lịch, resort, khách sạn phải được kiểm duyệt cẩn thận trước khi xây dựng.

Coi trọng công tác truyền thông, giáo dục cho người dân và du khách về ý thức tự giác hành động vì môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, văn hoá.

##### d. Đa dạng hoá loại hình du lịch và sản phẩm du lịch biển

Nâng cao số lượng và chất lượng sản phẩm du lịch biển. Xây dựng và phát triển các loại hình sản phẩm phong phú như thể thao biển, nghỉ dưỡng, tắm biển, lễ hội văn hóa biển... để đáp ứng nhu cầu của du khách, tạo ra nhiều việc làm cho lao động. Tuy nhiên, việc cung ứng các loại hình du lịch biển này cần tính đến yếu tố thời điểm phù hợp với khai thác tối đa nhu cầu du khách.

##### e. Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá du lịch biển

Tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo để có điều kiện tuyên truyền tiếp thị những sản phẩm đặc sắc vùng ven biển, gắn việc phát triển du lịch biển với việc bảo đảm an ninh quốc phòng.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền để nâng cao hình ảnh du lịch biển Quảng Bình đối với trong nước và quốc tế, nâng cao nhận thức và văn hóa du lịch trong cộng đồng với nhiều hình thức.

## 4. KẾT LUẬN

Quảng Bình là địa phương có tiềm

năng về biển, với vị trí địa lý thuận lợi, bờ biển dài, tài nguyên biển phong phú và đa dạng, du lịch biển được xác định là một trong những lĩnh vực quan trọng, khai thác hết lợi thế mà biển đem lại giúp cho kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển. Bài viết đã tiến hành phân tích tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch biển tỉnh Quảng Bình, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả phát triển du lịch biển Quảng Bình, đảm bảo sự phát

triển bền vững. Tuy nhiên, phạm vi triển khai hoạt động du lịch khá rộng nên việc đi sâu nghiên cứu hiện trạng phát triển du lịch biển Quảng Bình chưa hết sức sâu sát và cụ thể. Tác giả sẽ tiếp tục phát triển nghiên cứu theo hướng du lịch biển bền vững, đảm bảo sự phát triển về kinh tế - xã hội vững mạnh kết hợp bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch hợp lý và lâu dài, từ đó làm cơ sở chiến lược xây dựng thương hiệu du lịch biển Quảng Bình trong tương lai.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tiếng Việt:

- [1] Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (2011), *Tiềm năng, hiện trạng và định hướng phát triển du lịch biển thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình*, Khoá luận Sư phạm Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Huế.
- [2] Phạm Trung Lương (chủ biên) (2001), *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*, nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Trương Thị Lệ Thu (2008), “*Tiềm năng, hiện trạng và định hướng khai thác tài nguyên du lịch biển tỉnh Quảng Bình*”, Luận văn thạc sỹ Địa lý học, ngành Địa lý, Trường Đại học Sư phạm Huế.
- [4] Trần Thanh Tùng (2009), *Phát triển kinh*

*tế biển của tỉnh Quảng Bình trong liên kết vùng Bắc Trung Bộ*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- [5] Sở Du lịch tỉnh Quảng Bình (2019), *Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2019*, Quảng Bình.

### Website:

- [6] Lê Mai (2021), *Tiềm năng hấp dẫn, thu hút đầu tư phát triển*,  
<https://www.baoquangbinh.vn/kinh-te/202101/du-lich-quang-binh-tiem-nang-hap-dan-thu-hut-dau-tu-phat-trien-2184648/>, truy cập ngày 9/6/2022

### Liên hệ:

**ThS. Lê Thị Thu Hiền**

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: [thuhien146@gmail.com](mailto:thuhien146@gmail.com)

Ngày nhận bài: 09/6/2022

Ngày gửi phản biện: 11/6/2022

Ngày duyệt đăng: 13/8/2022